

Số: 15/2019/NQ-HĐND

Bình Dương, ngày 09 tháng 12 năm 2019

NGHỊ QUYẾT

Về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Nghị quyết số 51/2016/NQ-HĐND9 ngày 16/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2017 và giai đoạn 2017-2020

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG
KHÓA IX - KỲ HỌP THỨ 12**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Xét Tờ trình số 5876/TTr-UBND ngày 15 tháng 11 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết số 51/2016/NQ-HĐND9 ngày 16 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2017 và giai đoạn 2017 - 2020; Báo cáo thẩm tra số 106/BC-HĐND ngày 26 tháng 11 năm 2019 của Ban Kinh tế - Ngân sách và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Nghị quyết số 51/2016/NQ-HĐND9 ngày 16 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về định mức



phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2017 và giai đoạn 2017 - 2020. Cụ thể như sau:

1. Sửa đổi Điểm c, Khoản 2, Mục I - Định mức chi quản lý Nhà nước, khối Đảng, Đoàn thể của Phụ lục kèm theo Nghị quyết số 51/2016/NQ-HĐND9 như sau:

“c) Cấp xã

- Mức chi cho cán bộ, công chức: 58 triệu đồng/biên chế/năm.

- Mức chi này được tính trên biên chế cán bộ, công chức cấp xã theo Quyết định giao biên chế của cấp có thẩm quyền nhằm đảm bảo toàn bộ hoạt động thường xuyên của cấp xã.”

2. Bổ sung vào Mục III - Định mức phân bổ chi sự nghiệp đào tạo, dạy nghề của Phụ lục kèm theo Nghị quyết số 51/2016/NQ-HĐND9 như sau:

a) Bổ sung vào Gạch đầu dòng thứ 2, Điểm a, Khoản 1 - Chi hoạt động thường xuyên cho bộ máy tuyển tỉnh như sau:

“ * Trung tâm giáo dục nghề nghiệp người khuyết tật tỉnh Bình Dương: 40 triệu đồng/người/năm.”

b) Bổ sung vào Gạch đầu dòng thứ 2, Điểm a, Khoản 2 - Chi hoạt động thường xuyên cho bộ máy tuyển huyện như sau:

“ - Chi hoạt động: 30 triệu đồng/biên chế/năm. Riêng Trung tâm bồi dưỡng chính trị huyện với mức chi là 38 triệu đồng/biên chế/năm”

3. Sửa đổi Mục V - Định mức phân bổ chi sự nghiệp văn hóa, thông tin, thể dục, thể thao của Phụ lục kèm theo Nghị quyết số 51/2016/NQ-HĐND9 như sau:

“Hàng năm căn cứ nguồn thu theo quy định để giảm trừ phần kinh phí bố trí từ ngân sách nhà nước.

1. Chi cho bộ máy: Chi tiền lương, phụ cấp, các khoản theo lương: được tính theo số phát sinh thực tế; đối với số biên chế chưa được tuyển dụng so với số biên chế được giao sẽ khoán theo hệ số lương bậc 1 ngạch cán bộ, công chức, viên chức tương ứng theo yêu cầu vị trí việc làm và các khoản đóng góp theo chế độ.

2. Chi hoạt động tính theo số biên chế được giao.

a) Tuyển tỉnh: 40 triệu đồng/biên chế/năm.

b) Tuyển huyện: 35 triệu đồng/biên chế/năm.”

4. Sửa đổi Khoản 2, Mục VI - Định mức phân bổ chi sự nghiệp phát thanh truyền hình của Phụ lục kèm theo Nghị quyết số 51/2016/NQ-HĐND9 như sau:

“ 2. Tuyển huyện: Hàng năm căn cứ nguồn thu theo quy định để giảm trừ phần kinh phí bố trí từ ngân sách nhà nước.

- Chi cho bộ máy: Chi tiền lương, phụ cấp, các khoản theo lương: được tính theo số phát sinh thực tế; đối với số biên chế chưa được tuyển dụng so với số biên chế được giao sẽ khoán theo hệ số lương bậc 1 ngạch cán bộ, công chức, viên chức tương ứng theo yêu cầu vị trí việc làm và các khoản đóng góp theo chế độ.

- Chi hoạt động theo số biên chế được giao: 38 triệu đồng/biên chế/năm.”

5. Sửa đổi Mục VII - Định mức phân bổ chi sự nghiệp đảm bảo xã hội và văn xã khác của Phụ lục kèm theo Nghị quyết số 51/2016/NQ-HĐND9 như sau:

“Hàng năm căn cứ nguồn thu theo quy định để giảm trừ kinh phí bố trí từ ngân sách nhà nước.

1. Chi cho bộ máy: Chi tiền lương, phụ cấp, các khoản theo lương: được tính theo số phát sinh thực tế; đối với số biên chế chưa được tuyển dụng so với số biên chế được giao sẽ khoán theo hệ số lương bậc 1 ngạch cán bộ, công chức, viên chức tương ứng theo yêu cầu vị trí việc làm và các khoản đóng góp theo chế độ.

2. Chi hoạt động tính theo số biên chế được giao.

a) Tuyển tỉnh: 40 triệu đồng/biên chế/năm.

b) Tuyển huyện: 35 triệu đồng/biên chế/năm”

6. Sửa đổi, bổ sung tại Mục VIII - Phân bổ chi thường xuyên thuộc các lĩnh vực khác (chi sự nghiệp khoa học công nghệ, môi trường, sự nghiệp kinh tế) của Phụ lục kèm theo Nghị quyết số 51/2016/NQ-HĐND9 như sau:

a) Sửa đổi khoản 1

“1. Chi cho bộ máy: Chi tiền lương, phụ cấp, các khoản theo lương: được tính theo số phát sinh thực tế; đối với số biên chế chưa được tuyển dụng so với số biên chế được giao sẽ khoán theo hệ số lương bậc 1 ngạch cán bộ, công chức, viên chức tương ứng theo yêu cầu vị trí việc làm và các khoản đóng góp theo chế độ.”

b) Bổ sung vào Điểm b, Khoản 2

“b) Tuyển huyện: 30 triệu đồng/biên chế/năm. Riêng Trạm Chăn nuôi và Thú y, Trung tâm dịch vụ nông nghiệp, Trung tâm Bảo tồn sinh thái Phú An với mức chi là 35 triệu đồng/biên chế/năm.”

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.



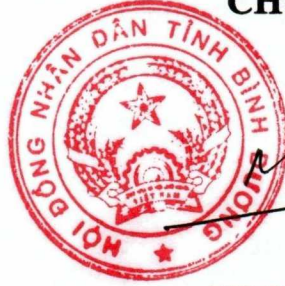
Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương Khóa IX, kỳ họp thứ 12 thông qua ngày 09 tháng 12 năm 2019, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2020. / *U*

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Văn phòng: Quốc hội, Chính phủ;
- Các Bộ: Tư pháp, Tài chính;
- Ban công tác đại biểu - UBTVQH;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy; Đoàn đại biểu Quốc hội Tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND cấp huyện;
- LĐVP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH, HĐND, UBND tỉnh;
- CV phòng TH, phòng HC-TC-QT;
- Cơ sở Dữ liệu Quốc gia về pháp luật (Sở Tư pháp);
- Trung tâm CB, Website, Báo, Đài PT-TH Bình Dương;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Võ Văn Minh

